

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 76/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trịnh Đình T; sinh năm: 1987

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hải Dương

- Bị đơn: Chị Nông Hồng H; sinh năm: 1989

Địa chỉ: Phố G, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Đình T và chị Nông Hồng H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trịnh Đình T và chị Nông Hồng H nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh T và chị H cùng thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là Trịnh Tú U sinh ngày 26/12/2017. Công nhân sự thỏa thuận giữa anh T và chị H về việc sau khi ly hôn, anh T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trịnh Tú U cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung:** Công nhận sự thỏa thuận giữa anh T và chị H về việc chị H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung.

- **Về tài sản chung, vay nợ chung:** Anh T và chị H cùng thừa nhận vợ chồng có tài sản chung và vay nợ chung.

- **Về án phí:** Anh T và chị H mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước cho việc thuận tình ly hôn. Anh T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự bao gồm cả phần của chị H với tổng số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003654 ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng. Nay, anh T được hoàn lại số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận các đương sự đã nộp đủ tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CCTHADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND thị trấn N;
- Lưu án văn;
- Lưu HS vụ án.

**THẨM PHÁN**

(*Đã ký*)

**Nguyễn Thị Dong**